

Số: **07** /2020/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **17** tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC  
KHÓA XVI KỶ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Xét Tờ trình số 76 /TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 50/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019 - 2021, như sau:**

1. Khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, điều kiện, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, đầu tư phát triển cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề và đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là cụm công nghiệp).”

2. Điểm b khoản 2 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Đối tượng áp dụng.

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác được thành lập theo quy định của pháp luật; các cá nhân và hộ gia đình có đăng ký kinh doanh theo quy định

*e*

của pháp luật thực hiện đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (cơ sở sản xuất kinh doanh).”

3. Điểm đ khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Việc hỗ trợ chỉ được thực hiện khi các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng thực hiện hoàn thành nội dung hạng mục đề nghị hỗ trợ, phù hợp với nội dung hạng mục trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.”

4. Đoạn 6 điểm a khoản 4 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Hỗ trợ 10% giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập theo quy định pháp luật; cá nhân và hộ gia đình có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, được đầu tư bằng 100% vốn của doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân, hộ gia đình trong nước đầu tư trong cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề. Thời gian hỗ trợ 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng; mức hỗ trợ tối đa 02 tỷ đồng/ 01 cơ sở sản xuất kinh doanh. Việc hỗ trợ giá thuê mặt bằng thực hiện thông qua chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và không áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp Nhà nước.”

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khoá XVI, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2020. /

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Công thương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng và chuyên viên Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, TH(01). C(100). 2

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vinh**